

Bản án số: 08/2020/HS-PT
Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG BH1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Sơn Út N do có kháng cáo của bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Sơn Út N (tên gọi khác: B); Sinh năm 1985; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn K (Sống) và bà Sơn Thị S (Sống); Anh, chị, em ruột: 08 người (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989); Có một con ruột sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2019, đến ngày 24/5/2019 bị tạm giam đến nay (có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông BH 1, bà BH2, ông BH3; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3; Người làm chứng ông NLC1, ông NLC2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Sơn Út N và BH2 là vợ chồng có 01 con chung nhưng đã ly hôn vào năm 2017 (theo Bản án số 05/2017/HNGĐ-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Vào ngày 14/5/2019, tại nhà ông NLQ2, ngụ ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức đám cưới cho BH2, sau khi uống rượu, bia say N đến nhà ông NLQ2 tại rạp đám cưới quơ tay tỏ thái độ bất đồng với BH2, dùng tay giật làm đứt dây điện tại rạp cưới làm tắt đèn thì được mọi người khuyên, can ngăn nên N bỏ đi về nhà. Khi về đến nhà, N đi ra nhà sau lấy hai cây dao loại dao yếm để ở nhà bếp, N một tay cầm một cây dao đi bộ đến rạp đám cưới, khi đến nơi N đi vào đường bên hông rạp cưới thấy BH2 đang ngồi bàn nói chuyện với khách, N đi thẳng về phía sau lưng BH2 dùng dao chém vào vai phải của BH2 một dao, BH2 đứng lên cầm mặt bàn kê bên đỡ thì N chém trúng mặt bàn, BH2 bỏ chạy thì vấp chân xuống nền gạch té nên N dùng dao chém liên tục về phía BH2 trúng ở vai trái của BH2 thêm một dao. Khi thấy BH2 bị chém em ruột của BH2 là BH3 đến can ngăn và cầm một cái ghế bằng nhựa định tấn công lại N nhưng N chém trúng cái ghế và trúng vào tay trái của BH3, BH3 bỏ chạy. Thấy vậy ông BH 1 là cậu ruột của BH2 ngụ cùng ấp đứng lên chạy đến can ngăn, N tưởng ông BH1 là chồng mới của BH2 nên N chém liên tục về phía ông BH1, ông BH1 dùng hai tay đỡ nên bị thương nhiều vết ở hai tay lợi dụng lúc N chém ông BH1 thì BH2 bỏ chạy, khi bị chém ở hai tay thì ông BH1 quay mặt định bỏ chạy thì bị N chém một dao trúng vào đầu làm ông BH1 té xuống và ngất xỉu. Trong lúc đó ông NLQ1 là người cùng ấp đứng gần đó mới nói “*N ơi bỏ đi*”, muốn can ngăn nhưng N quay lại tấn công ông NLQ1, ông NLQ1 lùi lại phía sau vấp té thì N dùng dao yếm định đâm về phía ông NLQ1, ông NLQ1 chụm chân bàn đỡ nên dao trúng nhẹ vào bụng. Cùng lúc đó, có ông NLC1 và mọi người không chế N đưa về Công an xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Còn các bị hại BH2, BH3 và ông BH 1 được đưa đi Bệnh viện cấp cứu, điều trị.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT-PY, ngày 18/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận pháp y về thương tích của ông BH 1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng cằm, kích thước 04 cm x 0,3 cm, bề mặt ngoài xương sọ cằm đã BH3 cal tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%; Sẹo hình cung 1/3 giữa mặt trước trong cẳng tay phải, kích thước 10,5 cm x 0,5 cm. Gân cơ gấp cổ tay trụ phải và ngón V đã được khâu nối. Chức năng gấp cổ tay trụ phải bị hạn chế tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%; Sẹo xuôi kẽ ngón III-IV bàn tay trái, kích thước 10cm x 0,3 cm. Gân gấp nông sâu và gân duỗi ngón III đã được khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến động tác cổ tay. Xương đầu gàn đốt 1 ngón III tay trái đã BH3 cal, gây cứng khớp đốt bàn, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của BH 1 hiện tại là 27%. Tổn thương do vật sắc- nhọn gây nên, tổn thương vùng cằm là vùng nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng cẳng tay phải và chức năng cổ bàn tay trái.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT-PY, ngày 18/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận pháp y về thương tích của bà BH2 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng vai phải, kích thước 09 cm x 0,5 cm, sẹo không liên tục ngang sau vai trái, kích thước 2,5 cm x 0,5 cm và 1,3 cm x 0,1 cm. Sẹo chéo xuôi vùng trước ngực phải, kích thước 04 cm x 0,2 cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%; Các vết bầm như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của BH2 hiện tại là 10%. Tổn thương do vật sắc- nhọn gây nên, tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng, tổn thương vùng vai, ngực là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT-PY, ngày 18/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận pháp y về thương tích của ông BH3 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ngang 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái, kích thước 3,5 cm x 0,3 cm. Chức năng cẳng tay trái không bị hạn chế, mẻ 1/3 giữa xương trụ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của BH3 hiện tại là 06%. Tổn thương do vật sắc- nhọn gây nên, tổn thương không nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

Sau khi nhận được Kết quả giám định thương tích, ngày 27/6/2019, bà BH2 và ông BH 1 không đồng ý với kết luận giám định và có đơn yêu cầu giám định lại.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3435/C09B, ngày 26/7/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự, kết luận pháp y về thương tích của bà BH2 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vai phải, kích thước lớn, không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng. Sẹo không liên tục sau vai trái, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng. Sẹo vùng ngực phải, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng. Áp dụng phương pháp xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà BH2 hiện tại là 12%. Các vết thương phần mềm của bà BH2 do vật sắc- nhọn tác động gây nên. Không gây nguy hiểm đến tính mạng. Các vết thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3436/C09B, ngày 08/8/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự, kết luận pháp y về thương tích của ông BH 1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo cũ cằm trái, 01 vết sẹo cũ mặt sau 1/3 cẳng tay phải, 01 vết sẹo mu lòng bàn tay trái, mẻ bản ngoài xương sọ, gãy đốt gàn ngón III bàn tay trái, tổn thương nhánh dây thần kinh giữa đoạn cổ dưới tay, tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh cơ bì mặt trong cẳng tay phải, đoạn qua vết thương. Áp dụng phương pháp xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của BH 1 là 39%. Tổn thương do vật sắc- nhọn gây ra, tổn

thương vùng đầu là vùng nguy hiểm, tổn thương bàn-ngón tay trái ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

* Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Sơn Út N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt bị cáo Sơn Út N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2019

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 12/11/2019, bị cáo Sơn Út N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Sơn Út N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa trình bày thống nhất các tình tiết và khung hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên cũng như đơn kháng cáo của bị cáo thể hiện. Tuy nhiên, do bức xúc bởi việc bị hại BH2 không cấp dưỡng nuôi con và không biết đã ly hôn nên đã đến quây phá và phạm tội, đề nghị Tòa xem xét đông cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã dùng rượu nên đề nghị giảm án cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Sơn Út N được nhà tạm giữ Công an huyện T xác nhận vào ngày 12/11/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Sơn Út N về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sơn Út N như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sơn Út N khai nhận vào tối ngày 14/5/2019 tại nhà ông NLQ2, ngụ ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, do bị cáo tức giận về việc sau khi ly hôn BH2 không cấp dưỡng cho con mà còn tổ chức đám cưới với người khác nên bị cáo Sơn Út N đã dùng dao là vật sắc, bén chém BH2 gây thương tích theo kết luận giám định 12%; chém BH3 gây thương tích theo kết luận giám định 06%; chém BH 1 gây thương tích theo kết luận giám định 39%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp

các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Sơn Út N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Sơn Út N: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng không nhận được bản án ly hôn và BH2 không cấp dưỡng nuôi con thì đây là các vấn đề không liên quan đến việc bị cáo phạm tội và cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Sơn Út N được miễn án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sơn Út N

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sơn Út N 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2019

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Sơn Út N được miễn án phí hình sự phúc thẩm

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo, BH (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết